

Đức Hợp, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU
KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Kèm theo Quyết định số 211/QĐ-THPTĐH ngày 23/6/2026 v/v Công khai, minh
bạch trong đơn vị năm học 2025-2026)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THPT Đức Hợp báo cáo công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu – chi tài chính năm học 2025-2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

- Tên trường: Trường THPT Đức Hợp.
- Tên trước đây: Trường PT cấp 3 Đức Hợp.

2. Địa chỉ:

Thôn Đức An, xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213.817.205

Website: <http://c3duchopson.edu.vn>

Email: c3duchop@moet.edu.vn

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập.

Cơ quan chủ quản: Sở GDĐT Hưng Yên.

Giáo dục phổ thông bậc Trung học phổ thông.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mệnh

Tạo ra môi trường giáo dục mà ở đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tôn trọng, yêu thương và an toàn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc với tinh thần vì học sinh hành động. Học sinh học tập với tinh thần vì tương lai hành động.

4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2023 là một trong những trường hàng đầu của tỉnh mà ở đó học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện để được phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của xã hội.

4.3. Giá trị cốt lõi

Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường bao gồm 5 chữ T: Tự tin- Tự giác - Tự trọng - Tự hào quê hương - Tự tôn dân tộc.

5. Mục tiêu:

5.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Tạo dựng được môi trường học tập và giảng dạy an toàn, thân thiện, tôn trọng theo hướng “*Trường học hạnh phúc*”. Với phương châm đối với mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường “*Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng lẫn nhau, vì học sinh hành động*”, đối với mỗi học sinh là “*Nghiêm túc trong học tập, tôn trọng lẫn nhau, vì tương lai hành động*” hướng đến mục tiêu “*Trường như nhà – Thầy cô như mẹ cha – Bạn bè như anh em ruột thịt*”.

Giúp học sinh hình thành giá trị cốt lõi với 5 chữ T: Tự tin; Tự giác; Tự trọng; Tự hào quê hương; Tự tôn dân tộc.

5.2. Mục tiêu cụ thể

5.2.1. Quy mô trường lớp

Trường có 25 lớp với 1105 học sinh, trong đó:

- Khối 10 có 9 lớp với 396 học sinh.
- Khối 11 có 8 lớp với 363 học sinh.
- Khối 12 có 8 lớp với 346 học sinh.

5.2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

a. Học sinh

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Không quá 1%
- Kết quả rèn luyện: Tốt: 80 % trở lên; Khá: 15% trở lên
- Kết quả học tập: Tốt: 20% trở lên; Khá: 60 % trở lên.
- Lưu ban (chung): Không quá 1,0%; Thi lại: Dưới 2,0%
- Tỷ lệ lên lớp sau thi lại: trên 99,0%
- Tốt nghiệp THPT: 99,5 % trở lên, điểm bình quân các môn thi TN top 15 toàn tỉnh.

- Thi đỗ ĐH: 70% trở lên

- Học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh: 15 giải trở lên

- Các hội thi, cuộc thi cấp tỉnh khác: 5 giải trở lên

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do Sở GDĐT hoặc Sở GDĐT phối hợp với các ngành khác tổ chức.

b. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

* *Xếp loại viên chức cuối năm*: 100% HTTNV (trong đó có trên 15% HTXSNNV, không có giáo viên bị kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật bị xử lý).

* *Danh hiệu thi đua cuối năm*

- *Cá nhân*:

+ Có 10 GV có sáng kiến được công nhận cấp ngành trở lên.

+ Giáo viên giỏi cấp trường: 10 giáo viên được công nhận trở lên

+ Có 20 GV có sáng kiến được công nhận cấp trường trở lên.

+ Có 9 GV có học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.

+ Đạt LĐTT: 53 (100%)

+ Đạt CSTĐ cấp cơ sở: 10 đến 15 người.

- *Tập thể*:

+ Nhà trường: Đạt TTLĐXS, đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh Hưng Yên.

+ Đoàn TN: Vững mạnh xuất sắc

- *Khen thưởng*

+ Giấy khen của Giám đốc Sở: 2

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 1

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT: 1

+ Bằng khen LĐLĐ tỉnh: 1

+ Bằng khen CĐGD Việt Nam: 1

5.2.3. Chất lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh, y tế học đường

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- 100 % học sinh tham gia học giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh được đánh giá đạt yêu cầu.

5.2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- Mỗi bộ môn tổ chức 1 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THPT Đức Hợp được thành lập năm 1979; đóng trên địa bàn xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Trường có nhiệm vụ tuyển sinh, giảng dạy chương trình giáo dục THPT cho học sinh trên địa bàn huyện Kim Động.

Năm học 2025-2026 trường có 25 lớp (09 lớp 10, 08 lớp 11, 08 lớp 12) với 1105 học sinh; có 25 phòng học kiên cố cao tầng, 01 phòng họp, 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 02 phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng, 01 phòng thư viện, 09 phòng học bộ môn¹; trường có tường bao, cổng trường, biển trường, cảnh quan xanh - sạch - đẹp; có 54 cán bộ, giáo viên, nhân viên (cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 48, nhân viên: 03), 100% giáo viên đạt chuẩn, có 15 cán bộ, giáo viên trình độ trên chuẩn (tỷ lệ: 27,3%), được bố trí thành 05 tổ. Trường có 22 giáo viên được công nhận danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (tỷ lệ: 41.5% tổng số cán bộ, giáo viên nhà trường), có 01 giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia, 01 giáo viên toàn cầu.

Trải qua 46 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hưng Yên, Sở GDĐT tỉnh Hưng Yên, quy mô phát triển giáo dục của trường luôn được duy trì ổn định; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư xây dựng, mua sắm, đáp ứng yêu cầu dạy và học; chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và từng bước phát triển, vị thế của trường từng bước khẳng định và đã đạt được một số thành tích đáng ghi nhận:

Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2021 (Quyết định số 1187/QĐ-CTUBND ngày 21/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên); đạt kiểm định cấp độ 2 (Quyết định công nhận số 277/QĐ-SGDĐT ngày 12/5/2021 của Giám đốc Sở GDĐT). Năm học 2021-2022 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen theo Quyết định số 1334/QĐ-TTg ngày 07/11/2022.

7. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Ông Hà Quang Vinh.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Đức An, xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên.

Số điện thoại: 0986176927

Email: havinh272@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy:

8.1. *Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):* Không còn.

8.2. *Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:*

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TTBGDDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 2099/QĐ-SGDĐT ngày 22/11/2021 của Sở GDĐT Hưng Yên.

8.3. *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:*

Hiệu trưởng: Hà Quang Vinh.

+ Ngày tháng năm sinh: 27/02/1978.

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Đức Hợp ngày 01/12/2017 theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 08 năm 07 tháng.

Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ân

+ Ngày tháng năm sinh: 05/9/1977.

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đức Hợp vào ngày 01/12/2017 theo Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 8 năm 07 tháng.

Phó hiệu trưởng: Lưu Quang Hưởng

+ Ngày tháng năm sinh: 13/3/1978.

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đức Hợp vào ngày 01/01/2020 theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 06 năm 04 tháng.

8.4. *Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.*

8.4.1. Cơ chế hoạt động của trường THPT Đức Hợp

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng

trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

8.4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

- Trường THPT Đức Hợp là cơ sở giáo dục trung học phổ thông (THPT) của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT Hưng Yên, có nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 13 thành viên (Đã chấm dứt hoạt động từ ngày 10/5/2026 sau khi Điều lệ trường THPT mới có hiệu lực).

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 47 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 54 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

+ 04 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

+ 25 lớp học với 1105 học sinh.

9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:**1. Số biên chế được giao năm 2026:**

Số biên chế được giao năm 2026: 59

Số biên chế hiện tại: 54

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	1	
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	2	2	
Giáo viên	48	35	0	0	48	13	
Nhân viên	3	3	0	0	3	3	
Cộng	54	40	0	0	54	19	

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Kết quả bồi dưỡng hàng năm		Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Số lượng	Tỷ lệ	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số GV, CBQL và NV	54	0	17	37	0	1	0	46	85.1	31	20	0	0
I	Giáo viên Trong đó số	48	0	14	0	0	0	0	43	89.5	28	20	0	0

	giáo viên dạy môn:													
1	Toán	6	0	2	4	0	0	0	5	83.3	2	4	0	0
2	Vật lý	3	0	2	1	0	0	0	3	100	3	0	0	0
3	Hóa học	3	0	2	1	0	0	0	3	100	2	1	0	0
4	Sinh học	2	0	0	2	0	0	0	2	100	1	1	0	0
5	Tin học	3	0	0	3	0	0	0	3	100	1	2	0	0
6	Ngữ văn	7	0	4	3	0	0	0	6	85	4	3	0	0
7	Lịch sử	4	0	0	4	0	0	0	3	85	2	2	0	0
8	Địa lý	2	0	1	1	0	0	0	2	100	2	0	0	0
9	GDKT&PL	3	0	0	3	0	0	0	3	100	2	1	0	0
10	NN	6	0	1	5	0	0	0	5	85	3	3	0	0
11	CN	2	0	1	1	0	0	0	2	100	1	1	0	0
12	GDTC	5	0	0	5	0	0	0	5	100	4	1	0	0
13	GDQP&AN	2	0	0	2	0	0	0	1	50	1	1	0	0
II	Cán bộ quản lý													
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	1	100	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0	0	0	2	100	2	0	0	0
III	Nhân viên													
1	Văn thư	1	0	0	1	0	0	0						
2	Kế toán	1	0	0	0	0	1	0						
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0						
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0						
5	Thư viện	1	0	0	0	0	1	0						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/đối sánh với yêu cầu tối thiểu
I	Số phòng học	25	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	25	Đạt yêu cầu
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	8	Đạt yêu cầu
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	Đạt yêu cầu

8	Bình quân học sinh/lớp	44.2	Đạt yêu cầu
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11.319	10.24 m ² /1 học sinh (Đạt yêu cầu)
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1242	Đạt yêu cầu
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	518	Đạt yêu cầu
3	Diện tích thư viện (m ²)	128	Đạt yêu cầu
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	500	Đạt yêu cầu
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	18/48	Đạt yêu cầu
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 10	1	Đạt yêu cầu
1.2	Khối lớp 11	1	Đạt yêu cầu
1.3	Khối lớp 12	1	Đạt yêu cầu
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	0	
2.2	Khối lớp 11	0	
2.3	Khối lớp 12	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	Xưởng trường	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	Số học sinh/bộ 12.02
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/dầu đĩa	5	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác	50	
6		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
-----------	--------------------------------------	--	------------------------

1	Ti vi	0	
2	Cát xét	5	Đạt yêu cầu
3	Đầu Video/đầu đĩa	5	Đạt yêu cầu
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	Đạt yêu cầu
5	Thiết bị khác...	50	Đạt yêu cầu
..		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	30

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Điện lưới	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Trường THPT Đức Hợp đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Sở GDĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2025 – 2026

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh học xong Chương trình THCS, có nguyện vọng thi vào trường		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	GVCN thông báo với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh qua: - Sở liên lạc điện tử (EnetViet). - Các cuộc họp phụ huynh. - Gặp gỡ trực tiếp		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Hỗ trợ chi phí học tập. - Miễn giảm học phí. - Tặng học bổng.		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 5 phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. - Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: Năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100%	100%	80%

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường năm học 2025 – 2026

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12

I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1105	396	363	346
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	921 (83.35%)	296 (74.75%)	318 (87.6%)	307(88.73%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	151 (13.67%)	72 (18.18%)	42(11.57%)	37 (10.69%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	22 (1.99%)	17(4.29%)	03(0.83%)	02 (0.58%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	11 (1.0%)	11(2.78%)	0 (0%)	0
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1105	396	363	346
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	270 (24.43%)	51 (12.88%)	114 (31.4%)	105(30.35%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	514(46.52%)	154 (38.89%)	184(50.69%)	176 (50.87%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	313 (28.33%)	185(46.72%)	63(17.36%)	65 (18.79%)
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	08(0.72%)	06(1.52%)	02 (0.55%)	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1105 (100%)	396 (100%)	363 (100%)	346 (100%)
a	Học sinh giỏi, HSXS (tỷ lệ so với tổng số)	242(21.9%)			
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0.002%)	1 (0.001%)	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Chuyên trường đến/đi	06/01	05/01	1/0	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ)	02	01	0	01
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi HSG				
1	Cấp huyện				

2	Cấp tỉnh/thành phố				19
3	Quốc gia, khu vực một số nước				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi TN				346
VI	Số học sinh được công nhận TN				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ ĐH, CĐ				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	563/542	203/193	185/ 178	175/171
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	03	01	02	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh Phí:

+ Ngân sách nhà nước:

Nguồn thường xuyên: 12.855.900.000 đồng

Nguồn không thường xuyên: 2.937.140.000 đồng, trong đó tiền Thương theo NĐ 73/2024: 603.000.000 đồng.

+ Học phí : 763.317.500 đồng

+Thu khác : 1.076.299.000 đồng

- Loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Không

1.2. Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập: 14.254.194.826 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 3.120.369.274 đồng

- Chi hỗ trợ người học: 41.950.000 đồng

- Chi khác 216.142.400 đồng :

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học 2024-2025 và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Tiền nước uống: 12000 đồng/HS/tháng, thu 9 tháng
 - Tiền trông giữ xe đạp điện, xe máy điện, xe máy dưới 50cc: 15.000 đồng/HS/tháng, thu 9 tháng
 - Tiền trông giữ xe đạp thường: 10.000 đồng/HS/tháng, thu 9 tháng
3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Thực hiện kịp thời và đúng theo qui định
4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).
Số dư các quỹ theo quy định:
- Ngân sách nhà nước (Nguồn không thường xuyên): 125.110.950 đồng, trả nhà nước.
 - Thu khác : 0
5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả các kỳ thi và kết quả thi đua, khen thưởng của giáo viên và học sinh

- Cuộc thi hùng biện Tiếng anh cấp tỉnh đạt giải Nhì
- Thi Nghiên cứu KHKT cấp tỉnh: 01 giải Ba
- Cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh: Đạt 01 giải Tư.
- Thi học sinh giỏi 10 môn văn hóa cấp tỉnh: 19 giải (Trong đó có 01 giải Nhì, 8 giải Ba và 10 giải KK).
- Thi điền kinh cấp tỉnh: 01 huy chương đồng.
- Sáng kiến cấp ngành: 08 sáng kiến với 20 đồng chí được công nhận cấp ngành.
- Trong cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Hưng Yên lần thứ I có 01 dự án tham gia với 4 hs và đạt giải Nhì.
- Cuộc thi An toàn giao thông cấp trung ương đạt giải 01 giải KK

2. Các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hoạt động tập thể, từ thiện, nhân đạo.

- Tổ chức Lễ khai giảng, lễ kỷ niệm ngày 20/11.
- Tổ chức và chỉ đạo hoạt động của các CLB Sách và hành động, CLB Tiếng Anh, CLB bóng rổ, CLB Ghi ta....
- Tổ chức Chương trình Ăn sáng với thầy Hiệu trưởng (Sáng thứ 6 tuần đầu tiên hàng tháng).
- Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa đại diện phụ huynh, đại diện học sinh với lãnh đạo trường lần 1.
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa khối 12 tại Mai Châu, Phú Thọ; Khối 10,11 tại Công viên Vũ Yên và đền thờ thầy giáo Chu Văn An – Hải Phòng.
- Phối hợp với công an tỉnh Hưng Yên và công an xã Đức Hợp tổ chức 1 buổi tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, ma túy, kiểm tra, phát hiện, thu hồi vũ khí vật liệu nổ trong học sinh.
- Phối hợp với CLB chèo Hùng An tổ chức 1 buổi ngoại khóa tìm hiểu nghệ thuật chèo truyền thống đối với toàn thể học sinh nhà trường.
- Tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ xã Đức Hợp.

- Thực hiện miễn, giảm học phí cho trên 40 lượt học sinh.
- Thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho trên 35 lượt học sinh.

3. Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 và thi THPT, xét tuyển đại học năm học 2024-2025

- Tổng số học sinh dự thi/xét tuyển vào lớp 10 THPT: 457 học sinh; Số học sinh đỗ 395 em.

- **Thi THPT:** Đỗ 362/362 học sinh (đạt 100%).

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hưng Yên (đề b/c);
- Thông báo (niêm yết);
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Quang Vinh